

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTT22B2** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH04010** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Bệnh cây nông nghiệp**
Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2					Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201102473	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	20/08/2007				9	8.5	7.1	7.0	5.0	7.5	9.0		8.3
2	2256201102478	Giáp Văn	Quý	16/04/2007				8.5	8.5	7.4	7.0	7.5	7.5	7.5		7.6
3	2256201102481	Nguyễn Đăng Phước	Thiện	29/12/2006				8.5	9.0	7.6	9.0	8.0	7.5	9.0		8.7
4	2256201102482	Nguyễn Thị Kim	Thoa	20/03/2006				8.5	8.5	6.8	5.0	7.0	8.0	9.0		8.3
5	2256201102485	Trần Bảo	Trâm	09/06/2007				7	8.5	7.5	7.5	7.5	8.0	8.0		7.9
6	2256201102486	Dương Thị Mai	Trình	28/05/2007				0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
7	2256201102488	Lý Quốc	Trung	20/02/2007				8.5	8.5	7.5	7.0	7.5	8.0	9.5		8.8
8	2256201102490	Nguyễn Kim	Yến	17/04/2006				7	8.5	6.8	5.0	7.0	8.0	9.5		8.5

Châu Đốc, ngày 30 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng Huỳnh Kim Tiên